TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST Ngày 12-02-2026 V/v tranh chấp xác định cha cho con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Toà án khu vực 5 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thu T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Đường M, phường K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đại D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lại Đức V, sinh năm 1994; nơi cư trú: Đường C, phường L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2025 và bản tự khai, nguyên đơn là chị Bùi Thị Thu T trình bày:

Chị Bùi Thị Thu T và anh Lại Đức V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2015 tại Uỷ ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nên chị và anh V đã sống ly thân nhiều năm nay và đang chờ nhận quyết định ly hôn của Toà án. Trong quá trình vợ chồng ly thân, chị T đã có quan hệ tình cảm với anh Trần Đại D và có 01 con chung sinh ngày 21/3/2022. Hiện nay chị chưa làm giấy khai sinh cho con. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xác định anh Trần Đại D là cha đẻ của cháu bé do chị sinh ra ngày 21/3/2022 theo Giấy chứng sinh số 75, quyển số 11/2022 do Bệnh viện Quốc tế Sản nhi Hải Phòng cấp lại ngày 18/8/2024.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Đại D trình bày:

Anh Trần Đại D và chị Bùi Thị Thu T có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2019 và có 01 con chung sinh ngày 21/3/2022 theo Giấy chứng sinh số 75, quyển số 11/2022 do Bệnh viện Quốc tế Sản nhi Hải Phòng cấp lại ngày 18/8/2024. Tuy nhiên, thời điểm sinh con, chị T và anh Lại Đức V đang là vợ chồng hợp pháp. Quan điểm của anh là đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thu T, đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé do chị Bùi Thị Thu T sinh ra ngày 21/3/2022 theo Giấy chứng sinh số 75, quyển số 11/2022 do Bệnh viện Quốc tế Sản nhi Hải Phòng cấp lại ngày 18/8/2024.

* Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lại Đức V trình bày:

Anh Lại Đức V và chị Bùi Thị Thu T kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2015 tại Uỷ ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay và đang chờ nhận quyết định ly hôn của Toà án. Trong quá trình vợ chồng ly thân, anh được biết chị T đã có quan hệ tình cảm với anh Trần Đại D và có 01 con chung sinh ngày 21/3/2022. Anh xác nhận cháu bé do chị T sinh ra ngày 21/3/2022 không phải con đẻ của anh. Quan điểm của anh là đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thu T, đề nghị Tòa án xác định anh Trần Đại D là cha đẻ của cháu bé do chị Bùi Thị Thu T sinh ra ngày 21/3/2022 theo Giấy chứng sinh số 75, quyển số 11/2022 do Bệnh viện Quốc tế Sản nhi Hải Phòng cấp lại ngày 18/8/2024. Anh đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

Ngày 12/01/2026, chị Bùi Thị Thu T và anh Lại Đức V đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 19/2026/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng.

* Tại phiên toà, chị Bùi Thị Thu T và anh Trần Đại D vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88; 89; 91; 101; 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Thu T, xác định anh Trần Đại D là cha đẻ của cháu gái sinh ngày 21/3/2022 theo giấy chứng sinh số 75 quyển số 11/2022 của Bệnh viện Quốc tế Sản nhi Hải Phòng. Về án phí: Đương sự được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án tranh chấp xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn và bị đơn có văn bản lựa chọn giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng là nơi nguyên đơn đang cư trú nên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

+ Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3] Anh Trần Đại D và chị Bùi Thị Thu T có quan hệ tình cảm với nhau và có một con chung sinh ra ngày 21/3/2022 trong thời gian chị Bùi Thị Thu T và anh Lại Đức V đang là vợ chồng hợp pháp. Ngày 12/01/2026, chị Bùi Thị Thu T và anh Lại Đức V đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 19/2026/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng.

[4] Tại Kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 10/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Anh Trần Đại D và cháu bé do chị Bùi Thị Thu T sinh ra ngày 21/3/2022 theo Giấy chứng sinh số 75, quyển số 11/2022 do Bệnh viện Quốc tế Sản nhi Hải Phòng cấp lại ngày 18/8/2024 có quan hệ huyết thống trực hệ bố con (Độ tin cậy P1>99,99%).

[5] Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định cháu bé do chị Bùi Thị Thu T sinh ra ngày 21/3/2022 theo Giấy chứng sinh số 75, quyển số 11/2022 do Bệnh viện Quốc tế Sản nhi Hải Phòng cấp lại ngày 18/8/2024 là con đẻ của anh Trần Đại D.

- Về án phí:

[6] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Căn cứ khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thu T:

Về việc xác định cha cho con: Xác định anh Trần Đại D là cha đẻ của cháu bé do chị Bùi Thị Thu T sinh ra ngày 21/3/2022 theo Giấy chứng sinh số 75, quyển số 11/2022 do Bệnh viện Quốc tế Sản nhi Hải Phòng cấp lại ngày 18/8/2024.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Thu T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 5 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo